

BÁO CÁO

CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ CÁC HOẠT ĐỘNG

Năm học 2024-2025

Thực hiện văn bản số 1282/ KH-PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2024- 2025; Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ Trường THCS Him Lam năm học 2024- 2025; Ban kiểm tra nội bộ trường học Trường THCS Him Lam tiến hành tự kiểm tra toàn diện các hoạt động nhà trường. Sau đây là báo cáo kết quả kiểm tra:

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Ban kiểm tra nội bộ trường học :

- | | |
|----------------------------|---|
| - Bà Cao Thị Đại | Chức vụ : Hiệu trưởng |
| - Bà Hà Thị Liên | Chức vụ : Phó hiệu trưởng |
| - Ông Nguyễn Mạnh Thắng | Chức vụ : P. hiệu trưởng - CT công đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Hương | Chức vụ : Tổ trưởng tổ Toán - lí |
| - Bà Trần Thị Hoa | Chức vụ : Tổ trưởng tổ Sinh – Hóa- Địa |
| - Bà Lê Thị Ngọc | Chức vụ : Tổ trưởng tổ Văn- KHXH -GD |
| - Bà Bùi Thị Hồng Lan | Chức vụ : Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ - HĐGD |
| - Bà Nguyễn Thu Hà | Chức vụ : Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| - Bà Hoàng Thị Phương Thảo | Thư kí |

2. Đối tượng được kiểm tra :

- Ban giám hiệu
- Tổ trưởng chuyên môn
- Trưởng các đoàn thể, hội đồng trường

II. NỘI DUNG - HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

- 1.1. Kiểm tra toàn diện nhà trường: 01 lần/năm học
- 1.2. Kiểm tra chuyên đề nhà trường
- 1.3. Kiểm tra các tổ, nhóm trong nhà trường
- 1.4. Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên

1.5. Kiểm tra thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực tế, Trực tiếp (phòng vấn)

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kiểm tra toàn diện nhà trường: 01 lần/năm học

1.1. Kiểm tra về đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên

+ Ban giám hiệu :

| Chức danh | Tổng số | Trình độ chuyên môn | Trình độ lý luận | Quản lý giáo dục | Xếp loại Chuẩn |
|-----------------|-----------|---------------------|------------------|------------------|------------------|
| Hiệu trưởng | 01 | Đại học | Trung cấp | Bồi dưỡng | Tốt |
| Phó Hiệu trưởng | 01 | Đại học | Trung cấp | Bồi dưỡng | Tốt |
| | 01 | Đại học | Trung cấp | Bồi dưỡng | Tốt |
| Tổng | 03 | Đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Đạt chuẩn |

Đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu trình độ, năng lực công tác. Đội ngũ BGH có ý thức cầu thị, tiến bộ, tích cực học tập không ngừng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Giáo viên

| TT | Tổ | Số biên chế | Trình độ | | | | | | Xếp loại chuẩn Giáo viên |
|-------------|-----------------|-------------|----------------|-----|-----------|-------------|------------|------------|--------------------------|
| | | | Chưa đạt chuẩn | | Đạt chuẩn | | Trên chuẩn | | |
| | | | Số lượng | (%) | Số lượng | (%) | Số lượng | (%) | |
| 1 | Toán -Lí-CN | 16 | - | - | 16 | 93,8 | 1 | 6,2 | 13 Tốt; 3 Khá |
| 2 | Văn - Sử -GDGD | 14 | - | - | 14 | 100 | - | - | 12 Tốt, 2 Khá |
| 3 | Sinh -Hóa - Địa | 9 | - | - | 8 | 88,9 | 1 | 11,1 | 9 Tốt |
| 4 | Ngoại ngữ - HGD | 11 | - | - | 11 | 100 | - | - | 9 Tốt, 2 Khá |
| Tổng | | 50 | - | - | 48 | 96,0 | 2 | 4,0 | 43 Tốt; 7 Khá |

Đội ngũ: Đáp ứng yêu cầu số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ công tác.

Đội ngũ có trình độ tay nghề vững vàng, tích cực đổi mới, tích cực tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề (trong đó nhà trường có 01 đ/c giáo viên tăng cường công tác tại phòng giáo dục; 02 giáo viên GDTC; 03 giáo viên âm nhạc; 01 giáo viên toán.) tăng cường từ trường khác nên đảm bảo về số lượng yêu cầu.

Năm học 2024- 2025: 100% giáo viên được bảo lưu danh hiệu GVG các cấp trong đó: 100% GVG cấp trường; 09 GV dạy giỏi cấp thành phố; 19 GVG cấp Tỉnh. Nhiều

giáo viên là nòng cốt cho đội ngũ giáo viên cốt cán của tỉnh và thành phố (Ngọc, Thịnh, Nguyễn Hương, Bùi Lan, Tinh, Lê, Thu Hà, Giang, Việt Hà, Hoàng Thảo, Lê Hạnh, Lê Hoa, Hải Yên, Hưng). Trong đó có 3/3 giáo viên Địa lý bồi dưỡng chứng chỉ dạy môn Lịch sử và 7/8 giáo viên có chuyên môn lý, hóa, sinh tham bồi dưỡng dạy môn tích hợp KHTN.

Nhân viên :

| TT | Tổ | Tổng số | Trình độ | | | | Xếp loại Viên chức (2023-2024) |
|----|-----------|---------|-----------|-----|------------|-----|--------------------------------|
| | | | Đạt chuẩn | | Trên chuẩn | | |
| | | | Số lượng | (%) | Số lượng | (%) | |
| | Văn phòng | 05 | 5 | 100 | 3 | 60 | HTSXNV: 01 HTTNV: 04 |

Đánh giá chung:

Về số lượng: Đảm bảo

Về cơ cấu: đồng bộ về cơ cấu. Nhân viên thư viện thiếu nhưng đã bố trí giáo viên kiêm nhiệm.

Chất lượng: đảm bảo đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tỷ lệ 1,9 giáo viên/lớp đã đảm bảo Hạn chế. Môn khoa học tự nhiên lớp 6,7 dạy cuốn chiếu phân 1 giáo viên 3 phân môn nên khá thuận lợi cho quá trình bố trí giảng dạy và TKB nhưng khối 8,9 thì vẫn dạy song song từng phân môn nên khó khăn trong phân công công tác và bố trí các tiết dạy.

Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định của Điều lệ trường học theo Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn CSV trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định hiện hành (Thông tư 23/2024 sửa đổi bổ sung)

***Địa điểm, quy mô, diện tích:** Đảm bảo

- Định mức diện tích sàn xây dựng hạng mục công trình:

+ Khối phòng hành chính quản trị

+ Khối phòng học tập, hỗ trợ học tập; phụ trợ; sân chơi; khu TDTT, phục vụ sinh hoạt

Phòng học: diện tích bình quân 50m², chưa đảm bảo bình quân 1,50m²/học sinh.

Phòng học bộ môn: âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ, KHTN, tin học, ngoại ngữ diện tích 60m² mới đảm bảo yêu cầu tối thiểu, chưa đảm bảo diện tích bình quân 2,25m²/học sinh phòng âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ, chưa đủ bình quân 1,85m²/học sinh với phòng còn lại.

Chưa có phòng KHXH phải ghép với các phòng học.

Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện: 01 phòng, diện tích 65m², chưa đủ bình quân 0,60m²/hs

Phòng thiết bị giáo dục: đảm bảo; Phòng hỗ trợ tư vấn tâm lý học sinh: Đảm bảo; Phòng đoàn đội, truyền thống: Đảm bảo.

Khối phụ trợ: Có phòng họp, phòng các tổ chuyên môn, y tế trường học, nhà kho, khu để xe, khu vệ sinh chưa đủ diện tích theo quy định. Tuy nhiên do số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng tăng diện tích phòng họp chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng.

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Diện tích cơ bản đảm bảo. Tổng diện tích sân chơi: 5.000 m² đảm bảo.

Hạng mục công trình: 2 tầng: đảm bảo

***Tiêu chuẩn CSVC tối thiểu**

Khối phòng hành chính quản trị: Phòng hiệu trưởng: 01 phòng, có đủ máy móc, thiết bị; Phòng phó hiệu trưởng: 02 phòng, có đủ máy móc, thiết bị; Văn phòng: 02 phòng có đủ máy móc, thiết bị; Phòng bảo vệ: 01 nhà 02 phòng đặt ở lối ra vào cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi; Khu vệ sinh đảm bảo nam 01 chậu tiểu/15 người; 01 chậu xí 20 người; 01 chậu rửa tay 4 chậu xí, nữ: 01 chậu xí /15 người; 01 chậu rửa tay/2 chậu xí. Có chỗ để xe và có mái che.

Khối phòng học tập : Phòng học: Bảo đảm tối thiểu 0,5 phòng học/lớp. Hiện 1 phòng/1 lớp, trang bị đầy đủ bàn, ghế, đủ chỗ ngồi, bàn ghế giáo viên, bảng lớp, hệ thống đèn, quạt đảm bảo; Phòng học âm nhạc: 01; Phòng mỹ thuật: Chưa có chung phòng âm nhạc; Phòng công nghệ: 01 phòng; Phòng KHTN: 2 phòng; Phòng tin học: 01 phòng; Phòng ngoại ngữ: 01 phòng; Phòng đa chức năng chưa có

Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện có: 01 phòng, ngoài ra có 04 thư viện xanh ở các khối nhà, 01 phòng đọc là khu đọc chung. Có nơi làm việc của thủ thư, có kho sách, có khu đọc riêng cho giáo viên và học sinh; Phòng thiết bị: Có 01 phòng, có đầy đủ giá, tủ đựng thiết bị dạy học; Phòng tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: Có 01 phòng; Phòng truyền thống: 01 phòng được ghép cùng phòng họp; Phòng đoàn đội: 01 phòng

Khối phụ trợ: Phòng họp: 01 phòng, trang bị đầy đủ thiết bị; Phòng các tổ chuyên môn: 04 phòng, đầy đủ thiết bị; Phòng y tế trường học: 01 phòng, có tủ thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; Nhà kho: 01; Khu để xe học sinh: Cơ bản đáp ứng chỗ để xe cho học sinh, tuy nhiên khu để xe đang xuống cấp; Khu vệ sinh xây dựng theo từng khu nhà, có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

Cổng trường và tường rào đảm bảo, tuy nhiên khu tường rào phía sau đang xuống cấp.

Khu sân chơi, thể thao: Sân trường bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; Sân thể dục, thể thao có dụng cụ tập luyện

Hạ tầng kỹ thuật: Có hệ thống cấp nước, thoát nước đảm bảo; Hệ thống cấp điện đảm bảo; Hệ thống phòng cháy chữa cháy: đảm bảo; Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng; Hệ thống thu gom rác thải có, chưa thu gom hóa chất riêng.

* **Thiết bị dạy học :** Được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục; Phòng học bộ môn đảm bảo.

*** Đánh giá theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1**

- Khối phòng hành chính quản trị: Đảm bảo
- Khối phòng học tập: Đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu trừ diện tích phòng chưa đủ bình quân $1.5m^2/HS$.
- + Phòng KHTN: Thiếu 01 phòng
- + Ngoại ngữ: Thiếu 1 phòng
- + Đa chức năng: Đã bố trí tích hợp
- + KHXH: Tích hợp tại các phòng lớp học
- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện bố trí các thư viện xanh trong khuôn viên nhà trường phù hợp với thực tiễn, thuận tiện cho giáo viên và học sinh học tập và tra cứu.
- Khối phòng phụ trợ:
 - + Đã có đủ phòng làm việc cho tổ chuyên môn
 - + Phòng nghỉ của giáo viên: Chung với phòng làm việc tổ chuyên môn
- Khu sân chơi, bãi tập, TDTT: Đảm bảo
- Các hạng mục công trình đều đạt kiên cố
- Mật độ sử dụng đất đảm bảo
- * **Đánh giá tiêu chuẩn CSVC mức độ 2:** Chưa đảm bảo

1.3. Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ

a. Kế hoạch phát triển giáo dục

- Thực hiện chỉ tiêu, số lượng học sinh từng lớp, khối lớp và toàn trường tính đến tháng 3 năm học 2024-2025
- Số lớp hiện có 27 lớp, với 1137 học sinh. Cụ thể như sau:

| Khối lớp | Số lớp | Số HS | Tăng/giảm so với cùng kì năm học trước |
|-------------|-----------|-------------|--|
| 6 | 6 | 271 | Giảm 02 lớp, giảm 59 HS |
| 7 | 8 | 323 | Tăng 01 lớp, tăng 37 HS |
| 8 | 7 | 283 | Tăng 01 lớp, tăng 28 HS |
| 9 | 6 | 260 | Tăng 01 lớp, tăng 42 HS |
| Tổng | 27 | 1137 | Tăng 01 lớp, tăng 48 HS |

Công tác tuyển sinh : Vượt kế hoạch đề ra.

- Số học sinh bỏ học, lưu ban: 0
- Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần: Không
- Tỷ lệ huy động: Tổng số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm qua vào học lớp 6: 179/179, tỉ lệ 100%. Tổng số trẻ 11-14 tuổi học THCS 625/627, tỉ lệ 99,7%.

Thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 363/365, tỉ lệ 99,4%. TTN độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 356/365, tỉ lệ 97,5%.

Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 3/3; tỉ lệ: 100%.

Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

b. Hoạt động giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

- Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục phẩm chất, đạo đức cho học sinh trong và ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục phẩm chất, năng lực, kỹ năng cho học sinh trong và ngoài giờ lên lớp, linh hoạt, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp các nội dung giáo dục phẩm chất đạo đức, lý tưởng sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, xây dựng thành những chủ đề giáo dục trong tiết hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo kế hoạch từng khối lớp.

Lồng ghép giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Chuyên đề năm 2023 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập trong giai đoạn mới” vào các tiết học và hoạt động giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo GVCN phối hợp giáo viên bộ môn đưa ra nhiều biện pháp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kết hợp dạy chữ, dạy người; ý thức trách nhiệm của công dân với xã hội, cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức cho học sinh, huy động nguồn lực xây dựng môi trường giáo dục chặt chẽ tạo ra môi trường giáo dục đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả.

- Kết quả giáo dục phẩm chất đạo đức học sinh: Tính đến thời điểm kì 1 năm học 2024-2025

| Tổng HS | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|---------|------|------|-----|-----|-----|-----|----------|---|
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1141 | 1060 | 92,9 | 73 | 6,4 | 8 | 0,7 | 0 | 0 |

Hạn chế: Còn tồn tại một vài học sinh ý thức thực hiện nội quy trường lớp chưa nghiêm túc, vi phạm nội quy, qui chế nhà trường, gây gỗ mất đoàn kết (7B8, 7B4)

Nguyên nhân chủ quan: Một vài học sinh nhận thức yếu, ý thức học tập chưa cao. Tuy gia đình đã quan tâm nhưng chưa sát sao trong việc quản lý, giáo dục ý thức kỉ luật cho học sinh.

c. Hoạt động và chất lượng giảng dạy, học tập các bộ môn văn hóa

- Thực hiện đảm bảo chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục các bộ môn văn hóa: Nhà trường chỉ đạo thực hiện linh hoạt, nghiêm túc chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục các bộ môn văn hóa. Giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng chương trình, kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên qua dự giờ thăm lớp, việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên:

Thống kê hình sử dụng thiết bị của giáo viên, quản lý tính đến thời điểm kiểm tra

| TT | Số người kiểm tra | Tổ chuyên môn | Số tiết sử dụng thiết bị | Số tiết sử dụng máy chiếu |
|--------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| 1 | 16 | Toán- lí | 669 | 565 |
| 2 | 14 | Văn – Sử- GDCD | 495 | 454 |
| 3 | 9 | Sinh – hóa – địa | 530 | 396 |
| 4 | 11 | Ngoại ngữ - HĐGD | 430 | 369 |
| Tổng: | | 53(3 QL + 50 GV) | 2124 | 1784 |

Giáo viên tích cực đổi mới PPHD, tổ chức các hoạt động phù hợp, quan tâm giúp đỡ học sinh, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT, học sinh học tập tích cực, sáng tạo, nắm được kiến thức, kỹ năng, biết vận dụng trong thực tiễn. Giáo viên năng động, sáng tạo đổi mới trong dạy học đạt hiệu quả tương đối cao. Việc sử dụng phòng học đa chức năng đã được sử dụng tương đối thường xuyên và hiệu quả trong giảng dạy các môn học. Trong năm học giáo viên nhà trường đã tích cực đổi mới, sáng tạo trong, ứng dụng CNTT trong thiết kế và giảng dạy: Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), sưu tầm và sử dụng các video, làm đồ dùng trực quan trong quá trình giảng dạy và nhân rộng ảnh hưởng của các sáng tạo tại các trường trong thành phố.

- Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; chủ động tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện phương pháp, hình thức kỹ thuật dạy học tích cực; kiểm tra đánh giá học sinh.

100% giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học thường xuyên hiệu quả, GV tích cực UDCNTT trong dạy học. Nhà trường được trang cấp một số thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo qui định. Việc thực hiện chương trình GDPT 2018 dành cho giảng dạy bằng các phần mềm dạy học, các video, đĩa, USB hiện đang được sử dụng thường xuyên, khá hiệu quả. Một số môn học (Lịch sử, địa lí) sử dụng thiết bị dạy học tự làm (sưu tầm tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, các vi deo tài liệu, máy chiếu...) phong phú, thay thế, bổ trợ cho thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu được qui định theo thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục.

Nhà trường đã nâng cấp, sửa chữa thường xuyên hệ thống máy tính các phòng tin, tuy nhiên hệ thống máy tính đã cũ, công suất sử dụng cùng lúc lớn nên đôi lúc máy chạy chậm, kết nối mạng yếu nhất là trong các sân chơi olimpic của học sinh. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế một số giáo viên vẫn gửi phiếu báo thiết bị chậm ảnh hưởng tới công tác cập nhật trên hệ thống.

- Kết quả học tập của học sinh: Thông qua việc đánh giá cuối kì I. Kết quả lên lớp, lưu ban; thi học sinh giỏi, các cuộc thi khác...

| Tổng HS | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|---------|-----|----|-----|------|-----|------|----------|-----|
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1141 | 603 | 53 | 340 | 29.8 | 185 | 16,1 | 13 | 1,1 |

- Kết quả: Các cuộc thi đạt giải cao, đạt và vượt kế hoạch đề ra cụ thể:

Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải khuyến khích cấp quốc gia.

- Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học: 2/2 dự án dự thi đạt cấp thành phố đều đạt giải cao: 02 giải nhất; trong đó 2/2 sản phẩm dự thi cấp Tỉnh và đạt 02 giải nhì.

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố đạt kết quả cao: Tổng 116 giải trong đó: 10 giải nhất (Toán: 4; Tiếng anh: 1, Ngữ Văn: 1, Lịch sử và Địa Lý: 3; Tin 01); 20 giải nhì; 30 giải ba; 56 giải khuyến khích. Số lượng giảm do môn dự thi có thay đổi giảm số môn không dự thi (GDCD không thi), môn KHTN và Lịch sử và Địa lý gồm 5 phân môn thi gộp.

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Tỉnh đạt 76 giải với : 6 giải Nhất (Toán: 01; Tiếng anh 01; Ngữ văn 01; KHTN : 02; Lịch sử và Địa lí: 01); 9 giải Nhì ; 30 giải Ba; 31 giải Khuyến khích)

- Thi Ioe toàn Tỉnh cấp trường đạt tổng 264 giải: 53 giải nhất; 74 giải nhì; 68 giải ba; 69 giải khuyến khích. Thi Ioe toàn quốc cấp trường đạt 18 giải: 2 giải nhất, 4 giải nhì, 2 giải ba, 10 giải khuyến khích. Tại Kỳ thi Ioe (Olympic tiếng Anh trên Internet) và Violympic Toán cấp Quốc gia: Thi Ioe Tiếng Anh đạt 01 Huy chương Vàng; 05 Huy chương Đồng; 04 Giải Khuyến khích; Thi Violympic Toán đạt 01 Huy chương Đồng; 04 Giải Khuyến khích

Tham gia các hoạt động khác: hoạt động giáo tập thể, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp để rèn kỹ năng sống, bổ trợ kiến thức, kỹ năng ứng dụng vào thực tế: Tham gia game show AI và Chat GPT với giáo dục trong kỷ nguyên số; hoạt động TNHN chủ đề sáng mãi anh bộ đội cụ Hồ; khắc ghi công ơn thầy cô; câu chuyện về một con đò...

Cùng với học sinh tham gia chuỗi các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm 71 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ, Tham gia Lễ hội hoa anh đào “ Bản mừng vào xuân – Anh đào khoe sắc tại Pá Khoang ngắm hoa anh đào, hội trại tại đảo hoa, trồng hội mùa xuân...), tham gia ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 được **69.015.000** (sáu mươi chín triệu không trăm mười lăm nghìn đồng)

Hạn chế: Không

d. Chất lượng các hoạt động giáo dục khác

Thực hiện linh hoạt, sáng tạo chương trình kế hoạch dạy học, kế hoạch các hoạt động giáo dục lao động, hướng nghiệp và dạy nghề, giáo dục thể chất; giáo dục quốc phòng; giáo dục NGLL bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp thực tiễn

Chương trình được xây dựng đảm bảo theo khung chương trình của bộ giáo dục, phù hợp thực tiễn địa phương, nhà trường, đối tượng học sinh. Có nhiều đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo dạy học giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Linh hoạt trong thực hiện chương trình HĐTNHN phù hợp với thực tế tỉnh nhà.

Chủ động tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; thực hiện phương pháp, hình thức kỹ thuật dạy học tích cực; kiểm tra đánh giá học sinh. Tập huấn, tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn trao đổi tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đặc biệt đối với lớp 9.

Nhà trường linh hoạt, mềm dẻo tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp đảm bảo tiến độ chương trình theo kế hoạch. Tổ chức thực hiện có hiệu quả 5ngày/ tuần.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục lao động, hướng nghiệp và dạy nghề, giáo dục thể chất; giáo dục quốc phòng; giáo dục NGLL...lồng ghép giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bằng các buổi tuyên truyền các hoạt động

giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm, thông qua các buổi truyền thông, đài phát thanh của đội thiếu niên, trên các trang Web, fanpage, facebook ...

Hạn chế: Công tác truyền thông các hoạt động giáo dục, tấm gương điển hình có thành tích cao các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa nhiều.

1.4. Tự kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng

a. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học

Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến pháp luật: Chỉ đạo rà soát các quy chế cơ quan: Quy chế tổ chức hoạt động Trường THCS Him Lam, Quy chế quản lý tài sản, trang thiết bị dạy học, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ... và các quy định của cơ quan. Triển khai phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo qua gmail nội bộ, họp cơ quan, sinh hoạt dưới cờ.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, học kỳ và hàng tháng của nhà trường. Triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Một số hoạt động có điều chỉnh hợp lý.

Chỉ đạo các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận xây dựng và thực hiện kế hoạch đề ra.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

b. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Phân công, sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên một cách hợp lý, có hiệu quả.
- Quản lý, kỷ luật lao động, trách nhiệm công tác, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm.

- Công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên; đánh giá cán bộ- giáo viên- nhân viên: 02 cá nhân (NGUT Cao Thị Đại và 01 HS có thành tích trong học tập và các hoạt động) khen điển hình tiên tiến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030); Công tác thi đua khen thưởng, đánh giá cuối năm chưa thực hiện do chưa đến thời gian.

c. Công tác kiểm tra của hiệu trưởng

- Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên: Chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ, nghiêm túc, khách quan đánh giá và tư vấn thúc đẩy.
- Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn: Chỉ đạo thực hiện 2 lần/năm
- Kiểm tra công tác hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường: Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc
- Kiểm tra hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh: Thực hiện được 27 lớp.

d. Thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, giải quyết khiếu nại tố cáo.

Thực hiện nghiêm túc mọi chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh. Đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

e. Công tác tham mưu, xã hội hóa giáo dục; quan hệ phối hợp công tác giữa nhà trường với các đoàn thể.

- Làm tốt công tác tham mưu với Phòng GD-ĐT và chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, huy động học sinh ra lớp, phát triển nhà trường. Nhà trường nhận được sự đồng thuận cao trong việc phối hợp giáo dục học sinh..

- Công tác xã hội hóa được quan tâm chú trọng. Hiệu trưởng làm tốt công tác tuyên truyền các giải pháp phát triển nhà trường. Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, vận động các lực lượng tham gia phát triển nhà trường.

- Quan hệ phối hợp công tác giữa các nhà trường với các đoàn thể: Phối hợp chặt chẽ với Chi bộ, BGH, công đoàn, đoàn thanh niên, ban đại diện Cha mẹ học sinh các cơ quan đoàn thể, tổ chức tham gia giáo dục học sinh

g. Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh

Đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, phát huy phẩm chất và năng lực học sinh.

h. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục:

Đổi mới giao quyền tự chủ trong xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, phương pháp giáo dục theo hướng phát huy năng lực học sinh: các hoạt động trải nghiệm, dạy học bám sát thực tiễn.

Hạn chế:

- Một vài nhiệm vụ của phó hiệu trưởng chỉ đạo chưa quyết liệt: Kiểm kê tài sản, bàn giao tài sản hồ sơ đôi lúc còn chậm.

- Vẫn có học sinh vi phạm nội qui nhà trường

- Công tác kiểm tra nội bộ một số nội dung hoàn thiện hồ sơ còn chậm

2. Kiểm tra chuyên đề nhà trường

2.1. Kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ

Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi ủy chi bộ, của ban BGH nhà trường, phát huy vai trò và trách nhiệm của hiệu trưởng về việc thực hiện quy chế dân chủ; nâng cao chất lượng hoạt động của hai đoàn thể trong nhà trường; trong đó tập trung trọng tâm tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức triển khai các văn bản của Trung ương, của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đạo đức nhà giáo; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Tuyên truyền, quán triệt nội dung Quy chế dân chủ trong hoạt động; Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường THCS Him Lam.

Tổ chức triển khai lồng ghép qua các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt công đoàn cơ sở; tuyên truyền qua các Trang thông tin điện tử của nhà trường; Mỗi cán bộ, giáo viên, người đứng đầu các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường phải thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích cho phụ huynh, học sinh và các thành viên trong tổ chức của mình hiểu biết về những chủ trương của ngành và hoạt động của nhà trường; Niêm yết công khai những nội dung quy định trong Quy chế dân chủ qua bảng tin nội bộ; Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường nội dung thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường để cán bộ, viên chức theo dõi thực hiện, nhân dân, phụ huynh theo dõi để giám sát.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động trong cơ quan; tổ chức đối thoại trao đổi trực tiếp giữa giáo viên, nhân viên, người lao động, người học, phụ huynh với hiệu trưởng.

Hạn chế: Không

2.2. Kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chuyên môn nhà trường chỉ đạo tốt công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, linh hoạt với thực tiễn, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018; chỉ đạo công tác rà soát, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo 100% CBQL, GV tham gia đầy đủ các modul bồi dưỡng do Bộ GDĐT tổ chức; tham gia hội thảo chuyên môn do sở giáo dục tổ chức nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham gia bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa; chỉ đạo công tác nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa, công khai theo quy định, phối hợp cung ứng đảm bảo đầy đủ, kịp thời: Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, lập tờ trình đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác đổi mới SGK và chương trình giáo dục phổ thông mới. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn từ đó có biện pháp phù hợp đổi mới công tác dạy học và giáo dục thích ứng linh hoạt với tình hình thực tế của nhà trường. Thành lập tổ kiểm tra, tổ tư vấn các hoạt động sư phạm, dự giờ giáo viên, kiểm tra các hoạt động giáo dục, tình hình lớp chủ nhiệm để nắm bắt và điều chỉnh kịp thời.

Hạn chế: Báo cáo, cập nhật kế hoạch mượn đồ dùng, sử dụng thiết bị theo thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021 của một số giáo viên còn chậm.

2.3. Kiểm tra công tác quản lý hành chính- tài chính

- Kiểm tra công tác quản lý hành chính:

Thực hiện tốt việc soạn thảo văn bản, thực hiện luân chuyển văn bản đúng qui định thông qua mạng hồ sơ công việc, thực hiện đầy đủ các sổ công văn đi và đến, lưu văn bản đúng quy định, soạn thảo các văn bản hành chính. Quản lý việc sử dụng con dấu nhà trường, dấu mật đúng qui định

Quản lý tốt, khoa học các hồ sơ, sổ sách hành chính: sổ đăng bộ; sổ gọi tên và ghi điểm; học bạ học sinh; sổ ghi đầu bài; sổ theo dõi phổ cập giáo dục; sổ quản lý văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường; sổ kiểm tra, đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn; sổ quản lý tài sản; sổ quản lý tài chính; sổ theo dõi công văn đi, công văn đến; hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ thi tốt nghiệp; sổ khen thưởng kỷ luật học sinh; sổ lưu trữ các văn bản, công văn và các loại hồ sơ sổ sách khác.

Hạn chế: Do nhà trường thực hiện song song 2 loại sổ đăng bộ (Quyển và hồ sơ dữ liệu điện tử) nên việc cập nhật, chốt số liệu sổ đăng khối 8,9 còn chậm.

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính và các khoản thu ngoài ngân sách:

Kiểm tra việc thực hiện theo văn bản số 2188/SGDDĐT-KHTC:V/v triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên ngày 13/8/2024; Số 2467 /UBND-GDDĐT: V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm 2024-2025, ngày 26/8/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ ; 2204/SGDDĐT-KHTC ngày 15/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025; số 1267 /PGDDĐT ngày 30/8/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025; số: 2057 /SGDDĐT- KHTC về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo;

Hạn chế: Không

Công tác quản lý của Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC, trang thiết bị:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến các Luật; Nghị định của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thông qua trang zano, gmail cơ quan, qua họp cơ quan như:

+ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 21/6/2017;

+ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

+ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Văn bản số 81/UBND-KT ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ;

+ Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

+ Công văn số 95/STC-QLCS ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ; Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT ngày 13/3/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên Về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên;

Quy chế quản lý tài sản Trường THCS Him Lam.

- Đã xây dựng được kế hoạch nhiệm vụ, lập dự toán mua sắm bổ sung, tăng cường CSVC.

- Triển khai thực hiện kế hoạch, giao nhiệm vụ cho nhân viên thiết bị và thư viện quản lý, sử dụng, bảo quản. Tổ chức kiểm kê, lập danh mục đề nghị thanh lý.

Hạn chế: Công tác xây dựng hồ sơ quản lý còn hạn chế, chưa chủ động, chưa đầy đủ các loại hồ sơ theo yêu cầu công việc. Công khai chưa đầy đủ.

Công tác quản lý của nhân viên thiết bị : Chủ động trong xây dựng kế hoạch, lập nhu cầu mua sắm; Hồ sơ đầy đủ; Quản lý được tài sản, trang thiết bị dạy học giao cho chặt chẽ, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng. Đôn đốc hướng dẫn việc sử dụng trang thiết bị dạy học của giáo viên. Thực hiện kiểm kê định kỳ theo quy định.

Hạn chế: Chưa tham mưu cho ban giám hiệu tổ chức tập huấn chuyên đề sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên để phát huy hết hiệu quả trang thiết bị. Chưa báo cáo thường xuyên với Ban giám hiệu việc sử dụng thiết bị của giáo viên.

Công tác quản lý của nhân viên thư viện trường học: Chủ động xây dựng kế hoạch bộ phận, tham mưu kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời. Quản lý sách, báo, tư liệu tham khảo. Phát triển phong trào đọc sách trong nhà trường. Công tác kiểm kê đúng quy định.

Hạn chế: Chưa xây dựng được kế hoạch quyên góp ủng hộ sách, việc luân chuyển sách chưa thường xuyên.

Công tác tham mưu của kế toán trong mua sắm, thanh lý tài sản: Đã tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định giao quản lý tài sản, trang thiết bị dạy học.

Triển khai mua sắm, kiểm kê, thanh lý, tính hao mòn theo quy định.

Hạn chế: cập nhật phần mềm quản lý chưa đầy đủ

3. Kiểm tra các tổ, nhóm trong nhà trường

- Kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng, nhóm trưởng:

Các tổ nhóm chuyên môn hoạt động theo qui định tại Điều lệ trường học. Tổ chuyên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Chương trình kế hoạch dạy học thực hiện theo khung chương trình giáo dục phổ thông nhằm định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với thực tiễn nhà trường. Có điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế.

Việc thực hiện nề nếp, sinh hoạt chuyên môn: Thực hiện nghiêm túc thời gian sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn (tháng 2 lần). Xây dựng kế hoạch đảm bảo, kịp thời, nghị quyết tổ chuyên môn ghi chép đầy đủ nội dung sinh hoạt tổ, chú trọng đến nội dung sinh hoạt chuyên đề cấp trường và cấp cụm.

Đổi mới trong các hình thức sinh hoạt, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tích cực, hiệu quả. Công tác chỉ đạo phong trào học tập của học sinh: Các lớp có phong trào học tập sôi nổi. Duy trì tốt lịch dạy và học theo thời khoá biểu nhằm nâng cao chất lượng. Xây dựng được kế hoạch nâng cao chất lượng các môn học cụ thể. Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phụ trách và ôn luyện các đội tuyển. Đầu tư nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn thi vào lớp 10. Quan tâm đến việc phụ đạo học sinh yếu. Áp dụng phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

Phong trào tự học, tự nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy không ngừng được nâng cao, nhiều sáng kiến thể hiện được tính mới, tính thời sự, hiệu quả cao, được nhân rộng áp dụng phổ biến trong nhà trường cũng như trên địa bàn thành phố.

Hạn chế: Tổ chuyên môn cần sát sao hơn trong việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục khi được chỉ đạo. Kế hoạch giáo dục môn học có sự điều chỉnh nhưng chưa báo cáo kịp thời để xếp thời khóa biểu hợp lí.

4. Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên năm học 2024-2025

- Kiểm tra từ 35% tổng số giáo viên : 18 giáo viên

+ Dự giờ: số tiết dự giờ: 36 Xếp loại : 34 Giỏi - 02 Khá

+ Kiểm tra hồ sơ: 18/18 loại Tốt

Kết quả : Kiểm tra theo thông tư 20/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/8/2018 về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông : Xếp loại kiểm tra toàn diện: 16 Tốt : 02 Khá

Hạn chế: Chất lượng giáo dục 1 số HS lớp cuối chưa cao, một vài môn giáo viên vào điểm còn chậm. Một số lớp còn tồn tại hiện tượng học sinh vi phạm nội qui nề nếp.

5. Kiểm tra thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Thông tư 4/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân của Thanh tra Chính phủ.

- Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định tại các Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo;

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, cần xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng được qui chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân.

- Nhà trường không có khiếu nại, tố cáo và các vấn đề nổi cộm cần phải xử lý.

Hạn chế: Không

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Ưu điểm

Nhà trường thực hiện xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ theo năm học đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung, dự kiến hình thức kiểm tra phù hợp theo quy định của pháp luật, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Các nội dung kiểm tra chuyên đề trong năm được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng kiểm tra những nội dung nhiệm vụ mới, cần điều chỉnh trong công tác điều hành, quản trị nhà trường.

Mỗi nội dung kiểm tra trong biên bản kiểm tra trình bày rõ nội dung, hiện trạng kiểm tra theo đúng phân công của Hiệu trưởng. Quy trình thực hiện kiểm tra tương đối khoa học, huy động nhiều đối tượng tham gia vào công tác kiểm tra nội bộ: thành viên Ban giám hiệu, Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Sau mỗi cuộc kiểm tra các bộ phận đều đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan những ưu điểm, hạn chế cần khắc phục từ đó đưa ra các giải pháp tư vấn thúc đẩy.

Phương pháp làm việc khoa học. Hồ sơ lưu trữ có minh chứng tương đối đầy đủ.

2. Hạn chế

Công tác chỉ đạo và kiểm tra của các phó hiệu trưởng: Có lúc chưa kịp thời, hồ sơ kiểm tra còn chậm.

Công tác kiểm tra tư vấn thúc đẩy chưa thường xuyên

Tổ nhóm chuyên môn: Có lúc làm việc chưa thật khoa học

Giáo viên, nhân viên: Việc báo sử dụng thiết bị dạy học chưa kịp thời.

V. TƯ VẤN THỨC ĐẨY

- Hiệu trưởng: Làm tốt công tác tham mưu với cấp có thẩm quyền đầu tư CSVC đáp ứng yêu cầu. Làm tốt công tác xã hội hóa xây dựng trường lớp.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC tích cực rà soát, xây dựng kế hoạch tham mưu tích cực với Hiệu trưởng đề xuất với các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng CSVC đáp ứng yêu cầu CSVC mức độ 1. Tiếp tục chủ động, tích cực hơn trong công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn. Chủ động hơn trong việc kiểm tra việc sử dụng và quản lý phát huy hiệu quả tài sản, trang thiết bị.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Kiểm tra thường xuyên việc xây dựng kế hoạch giáo dục giáo viên, nhà trường sử dụng trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học. Thúc đẩy việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục, quản lý nhà trường. Thường xuyên kiểm tra hiệu quả của sử dụng trang thiết bị dạy học hiệu quả, đánh giá theo quy định.

- Tổ chuyên môn: Bám sát kế hoạch giáo dục nhà trường, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên trong tổ chuyên môn.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây Báo cáo kết quả công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025 của trường THCS Him Lam./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Đại